

Số : 296/CĐGD

Hoà Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2017

V/v hướng dẫn CĐCS xây dựng dự toán
Thu, chi tài chính công đoàn năm 2018

Kính gửi: Công đoàn các đơn vị, trường học trực thuộc.

Căn cứ Hướng dẫn số 14/HD-LĐLĐ ngày 25/10/2017 của Liên đoàn Lao động tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2018;

Căn cứ kết quả thực hiện thu, chi tài chính công đoàn cơ sở năm 2017;

Công đoàn Giáo dục Hoà Bình hướng dẫn công đoàn các đơn vị, trường học trực thuộc xây dựng dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2018 như sau:

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC VÀ YÊU CẦU KHI XÂY DỰNG DỰ TOÁN

1. Mục tiêu, nguyên tắc

- Dự toán tài chính công đoàn năm 2018 cần quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật công đoàn, Nghị định của Chính phủ, quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và hướng dẫn của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình về công tác tài chính công đoàn.

- Xây dựng dự toán thu tài chính công đoàn phải đảm bảo thu đúng, thu đủ theo quy định của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Yêu cầu

- Dự toán tài chính công đoàn năm 2018 phải xây dựng theo hướng tích cực, có tính khả thi cao phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

- Xây dựng các khoản chi theo hướng tiết kiệm, hiệu quả và điều tiết giảm các khoản chi hành chính, hoạt động phong trào theo tinh thần Nghị quyết 9C/NQ-BCH.

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM 2018

1. Thu kinh phí Công đoàn

Quỹ lương làm căn cứ xác định số thu kinh phí công đoàn năm 2018 để xây dựng dự toán được tính theo công thức sau:

Ước quỹ lương năm 2018 = Số lao động tại thời điểm tháng 9/2017 (Theo bảng lương đơn vị cung cấp) x mức lương bình quân 1 tháng của 1 lao động (Theo số liệu BHXH cung cấp) x 12 tháng x 10% (mức tăng lương định kỳ)

2. Thu đoàn phí Công đoàn

Quỹ lương làm căn cứ xác định số thu đoàn phí công đoàn năm 2018 để xây dựng dự toán được tính theo công thức sau:

Ước quỹ lương năm 2018 = Số đoàn viên tại thời điểm tháng 9/2017 (Theo bảng lương đơn vị cung cấp) x mức lương bình quân 1 tháng của 1 đoàn viên (Theo số liệu BHXH cung cấp) x 12 tháng x 10% (mức tăng lương định kỳ).

CĐGD Hoà Bình gửi kèm theo công văn này “Kế hoạch thu kinh phí công đoàn năm 2018” để CĐCS lấy số liệu làm căn cứ xây dựng dự toán TCCĐ năm

2018. Số liệu trong kế hoạch thu kinh phí công đoàn năm 2018 được công đoàn ngành tính toán trên cơ sở bảng lương tháng 9 của các đơn vị và theo quỹ lương tháng 9 của cơ quan BHXH cung cấp.

Trong bảng “Kế hoạch thu kinh phí công đoàn năm 2018” có nhiều cột biểu, tuy nhiên CĐCS chỉ lấy số liệu ở cột số 13 **“1% đoàn phí công đoàn phải thu năm 2018”** và tính số kinh phí được cấp trên cấp để đưa vào dự toán.

Ví dụ: Trường THPT Lương Sơn

*** Phần thu:**

- Đoàn phí CĐ:	39.051.000đ.
- Thu khác:	0đ
- Kinh phí cấp trên cấp:	36.707.500đ
<i>(Cách tính KP cấp trên cấp = “2% kinh phí CĐ” (số liệu ở cột 10):2 x0,94)</i>	
Tài chính tích lũy kỳ trước chuyển sang:	0đ
Cộng thu:	75.758.500đ

III. XÂY DỰNG DỰ TOÁN CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM 2018 VÀ QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ

1. Dự toán chi tài chính công đoàn năm 2018

Dự toán tài chi năm 2018 cần chấp hành nguyên tắc và phân bổ dự toán của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình; quán triệt các giải pháp về tiết kiệm chi tiêu, chống lãng phí, đảm bảo đúng chế độ định mức theo quy định và pháp luật hiện hành. Đảm bảo điều tiết giảm 10% chi hành chính, hoạt động phong trào để dành kinh phí nộp tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phục vụ cho việc xây dựng thiết chế của Công đoàn tại các Khu công nghiệp, khu chế xuất.

Dự toán chi tài chính công đoàn năm 2018 của CĐCS cần thực hiện theo các văn bản sau:

- Quyết định số 1910/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về quy định thu, chi, quản lý tài chính CĐCS;
- Hướng dẫn số 44/HD-CĐGD ngày 27/3/2017 của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình về thu chi tài chính công đoàn cơ sở.

Ví dụ: Trường THPT Lương Sơn

*** Phần chi:**

- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương:	22.727.000đ
- Quản lý hành chính:	7.575.000đ
- Hoạt động phong trào:	35.456.500đ
Trong đó:	
+ Trợ cấp:	
+ Hỗ trợ du lịch:	
- Kinh phí nộp cấp trên (Nộp NQ9C)	5.303.000đ
Cộng chi:	71.061.500đ
* Kinh phí dự phòng:	4.697.000đ

2. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

Để sử dụng kinh phí công đoàn cơ sở một cách chủ động, đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả, các công đoàn cơ sở phải xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ (Theo công văn hướng dẫn số 239/CĐGD ngày 19/9/2017 của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện biểu mẫu tài chính công đoàn).

IV. THỜI GIAN NỘP DỰ TOÁN VÀ QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ.

Công đoàn cơ sở xây dựng 02 bản báo cáo dự toán toán thu, chi TCCĐ (Mẫu B14-TLĐ) và quy chế chi tiêu nội bộ (01 bộ lưu tại đơn vị, 01 bộ nộp về CĐGD Hoà Bình) và nộp về Thường trực Công đoàn ngành cùng với thời điểm duyệt quyết toán thu, chi tài chính công đoàn 6 tháng cuối năm 2017.

Công đoàn Giáo dục Hoà Bình đề nghị công đoàn các đơn vị, trường học trực thuộc căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị xây dựng dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2018 đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT CĐGD Hoà Bình;
- Website ngành;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Bùi Đức Ngọc

KẾ HOẠCH THU KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN 2018

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	SỐ LIỆU BHXH CUNG CẤP			SỐ LIỆU ĐƠN VỊ DỰ TOÁN XÂY DỰNG							
		Số lao động đến thời điểm tháng 9/2017	Quỹ lương tháng 9/2017	Lương bình quân 1 lao động/tháng	2% Kinh phí công đoàn					1% Đoàn phí công đoàn		
					Lao động phải đóng KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH	Dự kiến lao động tăng, giảm trong năm	Cộng lao động phải đóng KPCĐ	Ước quỹ lương thực hiện năm 2018 (tăng 10% trên 1 lao động)	2% kinh phí công đoàn phải thu năm 2018	Lương bình quân /đoàn viên (lương BQ lao động tháng 9 * 10%)	Số đoàn viên	1% đoàn phí công đoàn phải thu 2018
1	2	3	4	5=4/3	6	7	8=3+6+7 (hoặc trừ 7)	9=(Ước bình quân LĐ (5) * LĐ phải đóng KPCĐ (8) * 12 tháng) * 10%	10=9*2%	11=5*1,1	12	13=11*12*12 tháng
1	Sở Giáo dục và đào tạo Hoà Bình	51	289,337,000	5,673,275		(3)	48	3,594,586,729	71,891,735	6,240,601.96	48	35,945,867
2	T. tâm GDTX tỉnh HB	39	239,344,000	6,137,026		2	41	3,321,358,277	66,427,166	6,750,728.21	41	33,213,583
3	T. tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp	23	129,112,000	5,613,565		-	23	1,704,278,400	34,085,568	6,174,921.74	23	17,042,784
4	T. tâm ngoại ngữ và tin học Hoà Bình	16	86,698,000	5,418,625		-	16	1,144,413,600	22,888,272	5,960,487.50	16	11,444,136
5	Trường cao đẳng sư phạm Hoà Bình	134	689,710,000	5,147,090		(17)	117	7,949,165,104	158,983,302	5,661,798.51	117	79,491,651
6	Trường PTDT nội trú THPT tỉnh HB	75	398,874,000	5,318,320		(3)	72	5,054,531,328	101,090,627	5,850,152.00	72	50,545,313
7	Trường PTDTNT THCS&THPT Lương Sơn	19	75,134,000	3,954,421		2	21	1,096,165,516	21,923,310	4,349,863.16	21	10,961,655
8	Trường PTDTNT THCS&THPT Đà Bắc	35	142,937,000	4,083,914		(1)	34	1,832,860,731	36,657,215	4,492,305.71	34	18,328,607
9	Trường PTDT nội trú THCS B Đà Bắc	32	120,575,000	3,767,969		(1)	31	1,541,852,813	30,837,056	4,144,765.63	31	15,418,528
10	Trường PTDTNT THCS&THPT Cao Phong	37	117,703,000	3,181,162		-	37	1,553,679,600	31,073,592	3,499,278.38	37	15,536,796
11	Trường PTDTNT THCS&THPT Tân Lạc	42	194,295,000	4,626,071		-	42	2,564,694,000	51,293,880	5,088,678.57	42	25,646,940

TT	Tên đơn vị	SỐ LIỆU BHXH CUNG CẤP			SỐ LIỆU ĐƠN VỊ DỰ TOÁN XÂY DỰNG							
		Số lao động đến thời điểm tháng 9/2017	Quỹ lương tháng 9/2017	Lương bình quân 1 lao động/tháng	2% Kinh phí công đoàn					1% Đoàn phí công đoàn		
					Lao động phải đóng KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH	Dự kiến lao động tăng, giảm trong năm	Công lao <u>đóng phải</u> KPCĐ	Ước quỹ lương thực hiện năm 2018 (tăng 10% trên 1 lao động)	2% kinh phí công đoàn phải thu năm 2018	Lương bình quân /đoàn viên (lương BQ lao động tháng 9 * 10%)	Số đoàn viên	1% đoàn phí công đoàn phải thu 2018
1	2	3	4	5=4/3	6	7	8=3+6+7 (hoặc trừ 7)	9=(lương bình quân LĐ (5) * LĐ phải đóng KPCĐ (8) * 12 tháng) * 10%	10=9*2%	11=5*1,1	12	13=11*12*12 tháng
12	Trường PTDTNT THCS&THPT Lạc Sơn	38	168,180,000	4,425,789		(1)	37	2,161,555,579	43,231,112	4,868,368.42	37	21,615,556
13	Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Thủy	31	102,300,000	3,300,000		-	31	1,350,360,000	27,007,200	3,630,000.00	31	13,503,600
14	Trường PTDTNT THCS&THPT Lạc Thủy	38	143,477,000	3,775,711		(2)	36	1,794,217,642	35,884,353	4,153,281.58	36	17,942,176
15	Trường PTDTNT THCS&THPT Mai Châu	33	317,473,000	9,620,394		1	34	4,317,632,800	86,352,656	10,582,433.33	34	43,176,328
16	Trường PTDT nội trú THCS B Mai Châu	33	197,697,000	5,990,818		1	34	2,688,679,200	53,773,584	6,589,900.00	34	26,886,792
17	Trường PTDTNT THCS&THPT Kim Bôi	40	183,349,000	4,583,725		2	42	2,541,217,140	50,824,343	5,042,097.50	42	25,412,171
18	Trường THPT Ngô Quyền	36	161,016,000	4,472,667		-	36	2,125,411,200	42,508,224	4,919,933.33	36	21,254,112
19	Trường THPT Lạc Long Quân	57	289,222,000	5,074,070		1	58	3,884,708,126	77,694,163	5,581,477.19	58	38,847,081
20	Trường THPT Công nghiệp Hoà Bình	67	356,064,000	5,314,388		2	69	4,840,344,645	96,806,893	5,845,826.87	69	48,403,446
21	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	127	650,859,000	5,124,874		1	128	8,658,987,137	173,179,743	5,637,361.42	128	86,589,871
22	Trường THPT Lương Sơn	51	279,403,000	5,478,490		3	54	3,905,067,812	78,101,356	6,026,339.22	54	39,050,678
23	Trường THPT Nam Lương Sơn	55	247,722,000	4,504,036		(1)	54	3,210,477,120	64,209,542	4,954,440.00	54	32,104,771
24	Trường THPT Nguyễn Trãi	38	191,456,000	5,038,316		2	40	2,660,230,737	53,204,615	5,542,147.37	40	26,602,307
25	Trường THPT Cù Chính Lan	61	316,710,000	5,191,967		(2)	59	4,043,504,066	80,870,081	5,711,163.93	59	40,435,041
26	Trường THPT Kỳ Sơn	47	254,177,000	5,408,021		1	48	3,426,522,281	68,530,446	5,948,823.40	48	34,265,223

TT	Tên đơn vị	SỐ LIỆU BHXH CUNG CẤP			SỐ LIỆU ĐƠN VỊ DỰ TOÁN XÂY DỰNG							
		Số lao động đến thời điểm tháng 9/2017	Quỹ lương tháng 9/2017	Lương bình quân 1 lao động/tháng	2% Kinh phí công đoàn					1% Đoàn phí công đoàn		
					Lao động phải đóng KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH	Dự kiến lao động tăng, giảm trong năm	Cộng lao động phải đóng KPCĐ	Ước quỹ lương thực hiện năm 2018 (tăng 10% trên 1 lao động)	2% kinh phí công đoàn phải thu năm 2018	Lương bình quân /đoàn viên (lương BQ lao động tháng 9 * 10%)	Số đoàn viên	1% đoàn phí công đoàn phải thu 2018
1	2	3	4	5=4/3	6	7	8=3+6+7 (hoặc trừ 7)	9=(lương bình quân LĐ (5) * LĐ phải đóng KPCĐ (8) * 12 tháng) * 10%	10=9*2%	11=5*1,1	12	13=11*12*12 tháng
27	Trường THPT Phú Cường - Kỳ Sơn	37	159,194,000	4,302,541		(1)	36	2,044,567,265	40,891,345	4,732,794.59	36	20,445,673
28	Trường THPT Đà Bắc	44	209,126,000	4,752,864		3	47	2,948,676,600	58,973,532	5,228,150.00	47	29,486,766
29	Trường THPT Mường Chiềng - Đà Bắc	37	145,210,000	3,924,595		(2)	35	1,813,162,703	36,263,254	4,317,054.05	35	18,131,627
30	Trường THPT Yên Hoà - Đà Bắc	29	105,630,000	3,642,414		(2)	27	1,298,156,276	25,963,126	4,006,655.17	27	12,981,563
31	Trường THPT Cao Phong	48	174,203,000	3,629,229		-	48	2,299,479,600	45,989,592	3,992,152.08	48	22,994,796
32	Trường THPT Thạch Yên - Cao Phong	35	97,638,000	2,789,657		(3)	32	1,178,351,177	23,567,024	3,068,622.86	32	11,783,512
33	Trường THPT Tân Lạc	51	267,910,000	5,253,137		1	52	3,605,753,412	72,115,068	5,778,450.98	52	36,057,534
34	Trường THPT Lũng vân - Tân Lạc	27	84,606,000	3,133,556		1	28	1,158,162,133	23,163,243	3,446,911.11	28	11,581,621
35	Trường THPT Đoàn kết - Tân Lạc	44	184,588,000	4,195,182		(1)	43	2,381,185,200	47,623,704	4,614,700.00	43	23,811,852
36	Trường THPT Mường Bi - Tân Lạc	43	210,028,000	4,884,372		3	46	2,965,790,735	59,315,815	5,372,809.30	46	29,657,907
37	Trường THPT Lạc Sơn	54	256,941,000	4,758,167		5	59	3,705,660,200	74,113,204	5,233,983.33	59	37,056,602
38	Trường THPT Đại Đồng - Lạc Sơn	56	229,463,000	4,097,554		2	58	3,137,087,014	62,741,740	4,507,308.93	58	31,370,870
39	Trường THPT Cộng Hòa - Lạc Sơn	55	224,594,000	4,083,527		-	55	2,964,640,800	59,292,816	4,491,880.00	55	29,646,408
40	Trường THPT Quyết Thắng - Lạc Sơn	44	182,418,000	4,145,864		-	44	2,407,917,600	48,158,352	4,560,450.00	44	24,079,176
41	Trường THCS và THPT Ngọc Sơn - Lạc Sơn	39	184,832,000	4,739,282		-	39	2,439,782,400	48,795,648	5,213,210.26	39	24,397,824

TT	Tên đơn vị	SỐ LIỆU BHXH CUNG CẤP			SỐ LIỆU ĐƠN VỊ DỰ TOÁN XÂY DỰNG							
		Số lao động đến thời điểm tháng 9/2017	Quỹ lương tháng 9/2017	Lương bình quân 1 lao động/tháng	2% Kinh phí công đoàn					1% Đoàn phí công đoàn		
					Lao động phải đóng KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH	Dự kiến lao động tăng, giảm trong năm	Cộng lao động phải đóng KPCĐ	Ước quỹ lương thực hiện năm 2018 (tăng 10% trên 1 lao động)	2% kinh phí công đoàn phải thu năm 2018	Lương bình quân /đoàn viên (lương BQ lao động tháng 9 * 10%)	Số đoàn viên	1% đoàn phí công đoàn phải thu 2018
1	2	3	4	5=4/3	6	7	8=3+6+7 (hoặc trừ 7)	9=(lương bình quân LĐ (5) * LĐ phải đóng KPCĐ (8) * 12 tháng) * 10%	10=9*2%	11=5*1,1	12	13=11*12*12 tháng
42	Trường THPT Yên Thủy A	57	293,225,000	5,144,298		-	57	3,870,570,000	77,411,400	5,658,728.07	57	38,705,700
43	Trường THPT Yên Thủy B	48	226,195,000	4,712,396		1	49	3,047,977,625	60,959,553	5,183,635.42	49	30,479,776
44	Trường THPT Yên Thủy C	39	174,323,000	4,469,821		(5)	34	2,006,055,446	40,121,109	4,916,802.56	34	20,060,554
45	Trường THPT Lạc Thủy	48	277,897,000	5,789,521		(2)	46	3,515,397,050	70,307,941	6,368,472.92	46	35,153,971
46	Trường THPT Lạc Thủy B	48	245,916,000	5,123,250		-	48	3,246,091,200	64,921,824	5,635,575.00	48	32,460,912
47	Trường THPT Lạc Thủy C	34	156,470,000	4,602,059		3	37	2,247,645,529	44,952,911	5,062,264.71	37	22,476,455
48	Trường THPT Thanh Hà - Lạc Thủy	38	192,100,000	5,055,263		(1)	37	2,468,990,526	49,379,811	5,560,789.47	37	24,689,905
49	Trường THPT Kim Bôi	65	312,755,000	4,811,615		3	68	4,318,905,969	86,378,119	5,292,776.92	68	43,189,060
50	Trường THPT 19/5 Kim Bôi	67	321,760,000	4,802,388		2	69	4,374,015,045	87,480,301	5,282,626.87	69	43,740,150
51	Trường THPT Sào Báy - Kim Bôi	48	218,641,000	4,555,021		1	49	2,946,187,475	58,923,750	5,010,522.92	49	29,461,875
52	Trường THPT Bắc Sơn - Kim Bôi	32	130,125,000	4,066,406		-	32	1,717,650,000	34,353,000	4,473,046.88	32	17,176,500
53	Trường THPT Mai Châu	55	539,768,000	9,813,964		(1)	54	6,995,393,280	139,907,866	10,795,360.00	54	69,953,933
54	Trường THPT Mai Châu B	30	238,624,000	7,954,133		2	32	3,359,825,920	67,196,518	8,749,546.67	32	33,598,259
55	Cty CP sách và thiết bị trường học HB	20	74,559,000	3,727,950		(3)	17	836,551,980	16,731,040	4,100,745.00	17	8,365,520
TỔNG CỘNG		2,507	12,461,563,000			(7)	2,520	164,266,131,743	3,285,322,635		2,520	1,642,661,317

Hoà Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2017

NGƯỜI LẬP


Đinh Thị Quỳnh Mai

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
BCH
CÔNG ĐOÀN
GIÁO DỤC

CHỦ TỊCH
Đoàn Đức Ngọc